

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

....., day..... month..... year.....

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM BẰNG TÀU BIỂN
CERTIFICATE OF REGISTRATION OF SEAGOING SHIP SECURITY

Số:...../năm

No.:...../year

(TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ TÀU BIỂN/NAME OF REGISTRY)
CHỨNG NHẬN/CERTIFIES THAT

1. Tàu biển có các thông số dưới đây đã được đăng ký biện pháp bảo đảm trong Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam/cập nhật vào Cơ sở dữ liệu, có hiệu lực đăng ký từ..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm..... gồm những nội dung sau đây/The sea-going ship with the following parameters is registered for security interest in the Vietnam National Register of Ships/recorded in Database, valid from..... hour..... minute, day..... month..... year..... including the following contents

2. Tài sản bảo đảm/Collateral

Tên tàu/Ship name..... Hồ hiệu/Call sign.....

Số IMO/IMO number.....

Loại tàu/Type of ship.....

Chủ tàu/Owner.....

Năm đóng/Year of build.....

Nơi đóng/Built in.....

Mớn nước/Draught.....

Dung tích thực dụng/Net tonnage.....

Chiều dài lớn nhất/Length over all.....

¹ Ban hành kèm theo Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ/
Promulgated according to Decree No. 99/2022/ND-CP of November 30, 2022 of the Government.

Chiều rộng/Breadth.....

Trọng tải toàn phần/Dead weight capacity.....

Tổng dung tích/Gross tonnage.....

Nơi đăng ký/Place of register.....

Tổ chức đăng kiểm/Register Agency.....

Tổng công suất máy chính/M.E.power.....

Số đăng ký/Registration No..... Ngày đăng ký/Registration date.....

3. Bên bảo đảm/Securing party

Tên/Name.....

Địa chỉ/Address.....

Giấy tờ xác định tư cách pháp lý số/Documents proving legal status No.....
do/issued by..... cấp ngày/on...../...../.....

4. Bên nhận bảo đảm/ Secured party

Tên/ Name.....

Địa chỉ/Address.....

Giấy tờ xác định tư cách pháp lý số/Documents proving legal status No.....
do/issued by..... cấp ngày/on...../...../.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ/ COMPETENT PERSON OF THE REGISTRY

*Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh, đóng dấu/
Signature, full name, position and seal*